

# PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN TÌNH DỤC TRÊN THẾ GIỚI VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỚI VIỆT NAM

Vũ Công Giao\*

## 1. Nhận thức về quyền tình dục

Quyền tình dục (*sexual rights/rights to sexuality*) là khái niệm hiện được sử dụng ngày càng rộng rãi không chỉ bởi các tổ chức phi chính phủ, mà còn bởi Liên hợp quốc và các tổ chức liên chính phủ quốc tế,<sup>1</sup> các nhà nước và giới học thuật.

Theo IPPF (*the International Planned Parenthood Federation*, tạm dịch là *Liên đoàn quốc tế các bậc cha mẹ có kế hoạch*) thì quyền tình dục là *một tập hợp các quyền đang được củng cố liên quan đến tình dục mà góp phần vào tự do, bình đẳng và nhân phẩm của tất cả mọi người*<sup>2</sup>. Còn theo một đề xuất (không phải là định nghĩa chính thức) được đưa ra thảo luận bởi Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) thì *quyền tình dục là những quyền con người được thừa nhận trong pháp luật của các quốc gia, các văn kiện nhân quyền quốc tế và các tuyên bố đồng thuận khác. Nó bao gồm quyền của tất cả mọi người, một cách tự do không bị cưỡng bức, phân biệt đối xử và bạo lực, được: (1) hưởng tiêu chuẩn cao nhất có thể về sức khỏe tình dục, bao gồm việc tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và tình dục; (2) tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến thông tin liên quan đến tình dục; (3) hưởng giáo dục tình dục; (4) tôn trọng sự toàn vẹn về thân thể; (5) lựa chọn bạn tình; (6) quyết định có tham gia hoạt động tình dục hay không; (7) có các quan hệ đồng thuận về tình dục; (8) kết hôn dựa trên sự đồng thuận; (9) quyết định có con hay không và vào khi nào; (10) tìm cầu một đời sống tình dục thích thú, an toàn và thoả mãn. Mọi người khi hưởng thụ các quyền này đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng các quyền của người khác.*<sup>3</sup>

Mặc dù vậy, hiện chưa có định nghĩa nào về quyền tình dục được thừa nhận chung bởi cộng đồng quốc tế. Từ những gì được thảo luận và nghiên cứu về vấn đề này trên thế giới, theo chúng tôi, có thể hiểu quyền tình dục là *khả năng của mọi cá nhân, theo một cách thức tự do và có trách nhiệm, được biểu lộ xu hướng, thực hành và hưởng thụ đời sống tình dục một mình hoặc với người khác mà không phải chịu bất kỳ sự cản trở, trừng phạt, lạm dụng, bóc lột hay phân biệt đối xử nào, miễn là không làm ảnh hưởng đến các quyền, tự do và lợi ích chính đáng của người khác và của cộng đồng.*<sup>4</sup>

\* Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội/Viện Chính sách công và Pháp luật.

<sup>1</sup> Xem phát biểu của Tổng thư ký Liên hợp quốc Ban Ki Moon, ông Michel Sidibé - Giám đốc điều hành Chương trình của Liên hợp quốc về phòng, chống HIV/AIDS (UNAIDS).. nhân Ngày thế giới phòng, chống AIDS năm 2012, tại <http://www.un.org/en/events/aidsday/2012/statements.shtml>, truy cập ngày 1/1/2013.

<sup>2</sup> Nguyễn Văn: *Sexual rights are an evolving set of entitlements related to sexuality that contribute to the freedom, equality and dignity of all people*. Xem tại <http://ippf.org/resources/publications/sexual-rights-ippf-declaration>, truy cập ngày 22/12/2012.

<sup>3</sup> Xem tại [http://www.who.int/reproductivehealth/topics/gender\\_rights/sexual\\_health/en/](http://www.who.int/reproductivehealth/topics/gender_rights/sexual_health/en/), truy cập ngày 22/12/2012.

<sup>4</sup> Cũng xem đề xuất (không phải là định nghĩa chính thức) được đưa ra thảo luận bởi Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), theo đó *quyền tình dục là những quyền con người được thừa nhận trong pháp luật của các quốc gia, các văn kiện nhân quyền quốc tế và các tuyên bố đồng thuận khác. Nó bao gồm quyền của tất cả mọi người, một cách tự do không bị cưỡng bức, phân biệt đối xử và bạo lực, được: (1) hưởng tiêu chuẩn cao nhất có thể về sức khỏe tình dục, bao gồm việc tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và tình dục; (2) tìm kiếm, tiếp nhận và phổ biến thông tin liên quan đến tình dục; (3) hưởng giáo dục tình dục; (4) tôn trọng sự toàn vẹn về thân thể; (5) lựa chọn bạn tình; (6) quyết định có tham gia hoạt động tình dục hay không; (7) có các quan hệ đồng thuận về tình dục; (8) kết hôn dựa trên sự đồng thuận; (9) quyết định có con hay không và vào khi nào; (10) tìm cầu một đời sống tình dục thích thú, an toàn và thoả mãn. Mọi người khi hưởng thụ các quyền này đồng thời có nghĩa vụ tôn*

Giống như các quyền con người khác, quyền tình dục mang tính phổ quát, dành cho mọi thành viên của nhân loại, vì vậy, về nguyên tắc, cần chú ý đến quyền tình dục của tất cả mọi cá nhân. Tuy nhiên, trong thực tế, quyền này thường được gắn với một số nhóm xã hội nhất định, bao gồm những nhóm có xu hướng, lựa chọn tình dục khác biệt với số đông (những người có quan hệ tình dục đồng tính (*gay, lesbian*), song tính (*bisexual*) và người chuyển giới (*transgender*), mà được gọi chung là nhóm LGBT) và những nhóm bị thiệt thòi, lạm dụng hoặc bị phân biệt đối xử trong việc biểu lộ và hưởng thụ tình dục, cụ thể như những người khuyết tật, phụ nữ, người sống chung với HIV, người chưa thành niên và trong một chừng mực nhất định là cả người lao động tình dục (hành nghề mại dâm).<sup>5</sup>

Quyền tình dục rất gần gũi nhưng không hoàn toàn đồng nhất với các quyền về hôn nhân/gia đình (*marriage/family rights*) và quyền sinh sản (*reproductive rights*). Về nội hàm, quyền tình dục rộng hơn, bao gồm quyền sinh sản, do quyền sinh sản chủ yếu chỉ đề cập đến tự do của các cá nhân trong việc quyết định có con và được tiếp cận với các dịch vụ về sức khỏe sinh sản.<sup>6</sup> Tuy nhiên, quyền tình dục đề cập sâu hơn về tự do tình dục, nhưng hẹp hơn về các khía cạnh tài sản và con cái –là những nội dung cốt lõi của các quyền về hôn nhân/gia đình. Về phương diện pháp lý và lịch sử, các quyền về hôn nhân/gia đình và quyền sinh sản được pháp điển hoá trong luật quốc tế và luật quốc gia sớm hơn so với quyền tình dục. Từ nhiều góc độ, đặc biệt là góc độ pháp lý, có thể coi quyền tình dục là một sự phát triển, mở rộng của các quyền về hôn nhân/gia đình và quyền sinh sản.

## 2. Quyền tình dục trong luật nhân quyền quốc tế

Theo nghĩa rộng, một số quyền liên quan đến tình dục đã được đề cập từ lâu trong luật nhân quyền quốc tế.<sup>7</sup> Cụ thể, Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền năm 1948 (Điều 16) đã ghi nhận quyền bình đẳng trong việc kết hôn, lập gia đình và trong quan hệ gia đình của nam và nữ, đồng thời quy định nguyên tắc nền tảng là việc hôn nhân phải xuất phát từ quyết định tự do, đồng thuận của cả hai bên. Những quy định này sau đó được tái ghi nhận trong cả hai Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị và về các quyền kinh tế, xã hội, văn hoá năm 1966 (các Điều 10 và 23), và Công ước về kết hôn tự nguyện, tuổi kết hôn tối thiểu và việc đăng ký kết hôn năm 1964. Vào những thập kỷ tiếp theo, các Công ước về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ năm 1979, Công ước về quyền trẻ em năm 1989 (cùng hai nghị định thư bổ sung công ước này) và một số điều ước quốc tế khác về nhân quyền đã mở rộng vấn đề bằng việc cấm bóc lột, lạm dụng tình dục, buôn bán phụ nữ, trẻ em và ghi nhận các quyền sinh sản của phụ nữ. Trong Tuyên bố và chương trình hành động thông qua tại Hội nghị thế giới về nhân quyền lần thứ hai họp ở Viên (Áo) năm 1993, các quyền được lựa chọn người phối ngẫu; quyền được bình đẳng trong đời sống hôn nhân và gia đình; quyền không bị lạm dụng, bóc lột về tình dục; quyền được lựa chọn các biện pháp tránh thai và được hưởng các dịch vụ kế hoạch hoá gia đình... một lần nữa được đề cập và nhấn mạnh.

---

trọng các quyền của người khác. Nguồn: [http://www.who.int/reproductivehealth/topics/gender\\_rights/sexual\\_health/en/](http://www.who.int/reproductivehealth/topics/gender_rights/sexual_health/en/), truy cập ngày 22/12/2012.

<sup>5</sup> Xem, *Sexuality and Human Rights*, 2009. International Council on Human Rights Policy, tại <http://www.ichrp.org/en/projects/137>, truy cập ngày 25/12/2012.

<sup>6</sup> Xem Chương trình hành động của Hội nghị Quốc tế về Dân số và Phát triển, Cairo 1994, đoạn 7.3 và Chương trình hành động Hội nghị Phụ nữ thế giới lần 4, Bắc Kinh 1995, đoạn 95, (tiếng Anh) tại <http://www.ohchr.org/EN/ProfessionalInterest/Pages/UniversalHumanRightsInstruments.aspx>, truy cập ngày 25/12/2012.

<sup>7</sup> Xem các văn kiện quốc tế về nhân quyền có liên quan đến vấn đề này (tiếng Anh) tại <http://www.ohchr.org/EN/ProfessionalInterest/Pages/UniversalHumanRightsInstruments.aspx>, truy cập ngày 25/12/2012.

Công ước về quyền của người khuyết tật năm 2006— một trong hai công ước quốc tế về nhân quyền đầu tiên của thế kỷ 21- đã ghi nhận quyền được bảo vệ khỏi sự bóc lột tình dục (Điều 16,17); quyền được kết hôn, lập gia đình với sự tự nguyện và đồng thuận (Điều 23); quyền được có con và quyết định số lượng, khoảng cách giữa các lần sinh con (Điều 23); quyền được tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tình dục và sinh sản (Điều 23,25) của người khuyết tật. Song trước đó, vào năm 1993, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua Nghị quyết số 48/96 về Các quy tắc tiêu chuẩn về bình đẳng hoá những cơ hội cho người khuyết tật (*Standard Rules on the Equalization of Opportunities for Persons with Disabilities*), trong đó bao gồm quy tắc thứ 9 về đời sống gia đình và sự toàn vẹn cá nhân. Quy tắc này đòi hỏi các quốc gia thúc đẩy sự tham gia đầy đủ của người khuyết tật vào đời sống gia đình, xoá bỏ những quy định pháp luật phân biệt đối xử với người khuyết tật về các vấn đề như quan hệ tình dục, kết hôn và làm cha mẹ, đồng thời có các biện pháp chống sự lạm dụng, cưỡng bức tình dục với người khuyết tật.

Trong bản báo cáo công bố vào năm 2011 với tiêu đề *Luật phân biệt đối xử và thực tiễn, hành động bạo lực chống lại những cá nhân bởi khuynh hướng tình dục và nhân dạng giới của họ*<sup>8</sup>, Cao uỷ Nhân quyền Liên hợp quốc khẳng định quyền hưởng thụ tình dục thuộc về đời tư của cá nhân. Quyền này, cùng với các quyền dân sự, chính trị khác, được áp dụng cho tất cả mọi người, không phân biệt khuynh hướng tình dục, nhân dạng giới, tình trạng sức khoẻ hay bất cứ yếu tố nào khác. Báo cáo đặc biệt lên án những quốc gia hình sự hoá các hành vi tình dục đồng giới, coi đó là sự vi phạm nhân quyền. Trong phán quyết về vụ *Toonen kiện Australia*<sup>9</sup>, Uỷ ban Nhân quyền (cơ quan giám sát thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị) cho rằng theo luật nhân quyền quốc tế, các nhà nước có nghĩa vụ bảo vệ mọi công dân khỏi sự phân biệt đối xử vì khuynh hướng tình dục của họ.

Những văn kiện nêu trên cho thấy quan điểm rất rộng của Liên hợp quốc về các quyền liên quan đến tình dục, trong đó lấy nền tảng là nguyên tắc bình đẳng, không phân biệt đối xử về chủ thể quyền và xuất phát điểm là các quyền về hôn nhân/gia đình và quyền sinh sản.

Mặc dù vậy, cần thấy rằng cho đến thời điểm hiện nay, luật nhân quyền quốc tế thực tế không quy định một quyền cụ thể nào gọi là *quyền tình dục*, mà chỉ có những quy định về các quyền liên quan đến việc hưởng thụ đời sống tình dục của con người. Khái niệm quyền tình dục chỉ được đề cập và thảo luận trên các diễn đàn quốc tế từ cuối thập kỷ 1980, sau sự bùng nổ của đại dịch HIV/AIDS, chủ yếu bởi các tổ chức của người đồng tính và các tổ chức hoạt động thúc đẩy quyền của phụ nữ. Khái niệm quyền tình dục đã được nỗ lực đưa vào văn kiện của Hội nghị quốc tế về Dân số và Phát triển tổ chức tại Cairo, Ai Cập năm 1994 như là sự bổ sung cho khái niệm quyền sinh sản nhưng không thành công. Tuy nhiên, vấn đề này đã được đưa vào đoạn 96 của Tuyên bố Bắc Kinh và Chương trình Hành động (được thông qua tại Hội nghị Thế giới về Phụ nữ lần thứ 4 ở Bắc Kinh, Trung Quốc, năm 1995), trong đó nêu rằng: “*Quyền con người của phụ nữ bao gồm quyền được kiểm soát và quyết định một cách tự do và có trách nhiệm về những vấn đề liên quan đến tình dục của họ, bao gồm sức khoẻ tình dục và sức khoẻ sinh sản, không bị cưỡng bức, phân biệt đối xử và bạo lực trong tình dục. Mọi quan hệ bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới trong các vấn đề quan hệ tình dục và sinh sản, bao gồm cả tôn trọng đầy đủ sự toàn*

<sup>8</sup> Xem: *Discriminatory laws and practices and acts of violence against individuals based on their sexual orientation and gender identity*, báo cáo của Cao uỷ nhân quyền Liên hợp quốc, 2011, tại [http://www2.ohchr.org/english/bodies/hrcouncil/docs/19session/a.hrc.19.41\\_english.pdf](http://www2.ohchr.org/english/bodies/hrcouncil/docs/19session/a.hrc.19.41_english.pdf), truy cập ngày 28/12/2012

<sup>9</sup> Xem, *Toonen v. Australia*, Communication No. 488/1992 (CCPR/C/50/D/488/1992), tại <http://www.equalrightstrust.org/ertdocumentbank/Toonen%20v.%20Australia.pdf>, truy cập ngày 28/12/2012.

ven về thể chất, đòi hỏi phải có sự tôn trọng lẫn nhau, đồng thuận và chia sẻ trách nhiệm đối với hành vi tình dục và hậu quả của nó”.

Không lâu sau, nội hàm của quyền tình dục đã được cụ thể hoá qua Tuyên ngôn toàn cầu về quyền tình dục (được thông qua tại Hội nghị thế giới lần thứ 14 về tình dục, tổ chức tại Hồng Kông, Trung Quốc, năm 1999). Theo văn kiện này, quyền tình dục bao gồm:<sup>10</sup>

- 1) **Quyền tự do tình dục (right to sexual freedom)**. Quyền này nói đến khả năng của các cá nhân được thể hiện đầy đủ tiềm năng tình dục của mình, đồng thời loại trừ mọi dạng cưỡng bức, bóc lột và lạm dụng tình dục trong mọi thời điểm và bối cảnh của cuộc sống.
- 2) **Quyền tự chủ về tình dục, toàn vẹn về tình dục, và được an toàn thân thể trong hoạt động tình dục (right to sexual autonomy, sexual integrity, safety of the sexual body)**. Quyền này nói đến khả năng của các cá nhân được tự quyết định trong các hoạt động tình dục phù hợp với các chuẩn mực đạo đức của cá nhân và của cộng đồng. Quyền này cũng bao gồm khả năng kiểm soát và thụ hưởng khoái cảm từ cơ thể của mỗi cá nhân mà không bị tra tấn, lạm dụng hoặc bất kỳ hình thức bạo lực nào.
- 3) **Quyền về sự riêng tư trong tình dục (right to sexual privacy)**. Quyền này nói đến khả năng của các cá nhân được người khác tôn trọng, không can thiệp vào các quyết định và hành vi tình dục của mình, miễn là không làm ảnh hưởng đến các quyền tình dục của người khác.
- 4) **Quyền được công bằng trong tình dục (right to sexual equity)**. Quyền này nói đến tự do của các cá nhân được có hoạt động và được hưởng thụ tình dục mà không bị phân biệt đối xử dựa trên bất kỳ yếu tố nào như giới tính, giới, khuynh hướng tình dục, độ tuổi, chủng tộc, thành phần xã hội, tôn giáo hay tình trạng sức khoẻ về thể chất, tinh thần của bản thân.
- 5) **Quyền được hưởng khoái lạc tình dục (right to sexual pleasure)**. Quyền này nói đến tự do của các cá nhân được hưởng thụ khoái lạc tình dục bằng những cách thức tùy họ lựa chọn, bao gồm việc thủ dâm.
- 6) **Quyền được bày tỏ xúc cảm tình dục (the right to emotional sexual expression)**. Quyền này nói đến tự do của các cá nhân được bày tỏ xúc cảm tình dục thông qua các hình thức giao tiếp, đụng chạm và những biểu hiện tình cảm khác.
- 7) **Quyền được tự do kết hợp về tình dục (the right to sexually associate freely)**. Quyền này nói đến tự do của các cá nhân được lựa chọn cách thức kết hợp với người khác để có hoạt động tình dục có trách nhiệm, bất kể thông qua hình thức kết hôn hay khi sống một mình hoặc khi đã ly hôn hay tái hôn.
- 8) **Quyền được tự do quyết định một cách có trách nhiệm về việc sinh đẻ (the right to make free and responsible reproductive choices)**. Quyền này nói đến tự do của các cá nhân được tự do quyết định có hay không có con, số lượng con và khoảng cách giữa những lần có con, và quyền được tiếp cận với các dịch vụ kế hoạch hoá gia đình.
- 9) **Quyền được tiếp nhận những thông tin khoa học về tình dục (the right to sexual information based upon scientific inquiry)**. Quyền này nói đến khả năng của các cá nhân

---

<sup>10</sup> Nguồn: <http://www.worldsexology.org/content/sexual-rights-0>, truy cập ngày 28/12/2012.

được tiếp nhận những thông tin về tình dục đã được kiểm chứng về mặt khoa học và đạo đức mà được phổ biến qua những cách thức thích hợp.

- 10) **Quyền được giáo dục tình dục toàn diện (*the right to comprehensive sexuality education*)**. Quyền này đề cập đến khả năng của các cá nhân được hưởng thụ giáo dục tình dục trong suốt cuộc đời, kể từ khi sinh ra, thông qua các hình thức và bối cảnh khác nhau.
- 11) **Quyền được chăm sóc sức khỏe tình dục (*the right to sexual health care*)**. Quyền này nói đến khả năng của các cá nhân được hưởng thụ các dịch vụ chăm sóc sức khỏe nhằm phòng ngừa và chữa trị những loại bệnh tật và khiếm khuyết liên quan đến hoạt động tình dục.

### 3. Quyền tình dục trong pháp luật của các quốc gia

Hiện tại, chưa có khảo sát toàn diện nào về quyền tình dục trong pháp luật của các quốc gia được công bố. Tuy nhiên, thông qua một số nghiên cứu hiện có về quyền của LGBT và của người khuyết tật – hai nhóm tiêu biểu khi nói đến quyền tình dục - có thể thấy được phần nào bức tranh tổng thể về vấn đề này trên thế giới.

#### 3.1. Quyền tình dục của LGBT trong pháp luật của các quốc gia

Từ báo cáo kết quả khảo sát về thực trạng bảo đảm quyền của LGBT trên thế giới do Hiệp hội quốc tế của những người đồng giới nam, nữ, người song tính và chuyển giới (*The International Lesbian, Gay, Bisexual, Trans and Intersex Association*) thực hiện và công bố tháng 5/2012, có thể khái quát những phát hiện chính liên quan đến khuôn khổ pháp luật của các quốc gia về quyền tình dục của nhóm xã hội này như sau:

**Bảng 1**  
**Quyền của LGBT trong pháp luật quốc gia<sup>11</sup>**

Nội dung	Quốc gia, vùng lãnh thổ <sup>12</sup>	Ghi chú
Hành vi tình dục đồng giới không bị coi là trái pháp luật	<p><b>Châu Phi:</b> Burkina Faso, Cape Verde (2004), Cộng hòa Trung Phi, Cộng gô, Chad, Bờ biển Ngà, Cộng hòa dân chủ Công gô, Djibouti, Ghi nê Xích đạo, Gabon, Guinea-Bissau (1993), Madagascar, Mali, Niger, Rwanda, Nam Phi (1998).</p> <p><b>Châu Á:</b> Bahrain (1976), Cam pu chia, Trung Quốc (1997), Đông Ti-mo(1975), Indonesia, Israel (1988), Nhật bản (1882), Jordan (1951), Kazakhstan (1998), Kyrgyzstan (1998), Lào, Mông Cổ, Nepal (2008), CHDCND Triều Tiên, Philippines, Hàn Quốc, Đài Loan (1896), Tajikistan (1998), Thái Lan (1957), Việt Nam, Khu vực Bờ Tây thuộc Palestin (1951).</p> <p><b>Châu Âu:</b> Albania (1995), Andorra (1990), Armenia (2003), Áo (1971), Azerbaijan (2000), Belarus (1994), Bi (1795), Bosnia and Herzegovina (1998-2001), Bulgaria (1968), Croatia (1977), Síp (1998), Cộng hòa Séc (1962), Đan Mạch (1933), Estonia (1992), Phần Lan (1971), Pháp (1791), Georgia (2000), CHLB Đức (1968-69), Hy Lạp (1951), Hungary (1962),</p>	<p>Tổng cộng 113 quốc gia và vùng lãnh thổ.</p> <p>Có hai nước là I-rắc và Ấn độ quy chế pháp lý về hành vi tình dục đồng giới không rõ ràng hoặc không ổn định.</p>

<sup>11</sup> Nguồn: [http://old.ilga.org/Statehomophobia/ILGA\\_State\\_Sponsored\\_Homophobia\\_2012.pdf](http://old.ilga.org/Statehomophobia/ILGA_State_Sponsored_Homophobia_2012.pdf), truy cập ngày 29/12/2012, lập bảng bởi tác giả.

<sup>12</sup> Số hiệu các năm (để trong ngoặc đơn) chỉ thời điểm mà quốc gia đó có văn bản/hành động pháp lý tương ứng.

	<p>Ai-xơ-len (1940), Ai-len (1993), Italy (1890), Kosovo (1994), Latvia (1992), Liechtenstein (1989), Lithuania (1993), Luxembourg (1795), Macedonia (1996), Malta (1973), Moldova (1995), Monaco (1793), Montenegro, (1977), Hà Lan (1811), Nauy (1972), Ba Lan (1932), Bồ Đào Nha (1983), Ru-ma-ni (1996), Liên bang Nga (1993), San Marino (1865), Serbia (1994), Slovakia (1962), Slovenia (1977), Tây Ban Nha (1979), Thụy Điển (1944), Thụy Sĩ (1942), Thổ Nhĩ Kỳ (1858), Ukraine (1991), Vương quốc Anh, Vatican City.</p> <p><b>Châu Mỹ La-tinh và vùng Ca-ri-bê:</b> Argentina (1887), Bahamas (1991), Bolivia, Brazil (1831), Costa Rica (1971), Chile (1999), Colombia (1981), Cuba (1979), Dominica (1822), Ecuador (1997), El Salvador (1800's), Guatemala (1800's), Haiti (1800's), Honduras (1899), Mexico (1872), Nicaragua (2008), Panama (2008), Paraguay (1880), Peru (1836-1837), Suriname (1869), Uruguay (1934), Venezuela (1800's).</p> <p><b>Bắc Mỹ:</b> Canada (1969), Hoa Kỳ (2003)</p> <p><b>Châu Đại dương:</b> Australia, Fiji (2010), Marshall Islands (2005), Micronesia, New Zealand (1986), Vanuatu (2007), Tokelau (2007).</p>	
<p>Hành vi tình dục đồng giới bị coi là trái pháp luật</p>	<p><b>Châu Phi:</b> Algeria (1966), Angola, Benin, Botswana, Burundi (2009), Cameroon (1972), Comoros, Ai-cập, Eritrea, Ethiopia, Gambia, Ghana, Guinea, Kenya, Lesotho, Liberia, Libya, Malawi, Mauritania, Mauritius, Morocco, Mozambique, Namibia, Nigeria, São Tomé and Príncipe, Senegal, Seychelles, Sierra Leone, Somalia, South Sudan, Sudan, Swaziland, Tanzania, Togo, Tunisia, Uganda, Zambia, Zimbabwe.</p> <p><b>Châu Á:</b> Afghanistan, Bangladesh, Bhutan, Brunei, Iran, Kuwait, Lebanon, Malaysia, Maldives, Myanmar, Oman, Pakistan, Qatar, Saudi Arabia, Singapore, Sri Lanka, Syria, Turkmenistan, United Arab Emirates, Uzbekistan, Yemen.</p> <p><b>Châu Mỹ La-tinh và vùng Ca-ri-bê:</b> Antigua and Barbuda, Barbados, Belize, Dominica, Grenada, Guyana, Jamaica, St Kitts &amp; Nevis, St Lucia, St Vincent &amp; the Grenadines, Trinidad and Tobago.</p> <p><b>Châu Đại dương:</b> Kiribati, Nauru, Palau, Papua New Guinea, Samoa, Solomon Islands, Tonga, Tuvalu.</p> <p><b>Một số vùng lãnh thổ:</b> Cook Islands (New Zealand), Gaza (thuộc Palestine), Thổ Nhĩ Kỳ, Cộng hoà Bắc Síp, South Sumatra and Aceh Province (Indonesia).</p>	<p>Tổng cộng 78 quốc gia và vùng lãnh thổ. Còn 5 nước châu Phi và châu Á mà ở đó hành vi tình dục đồng giới có thể bị kết án đến mức cao nhất là tử hình, bao gồm: Mauritania, Sudan; 12 bang phía bắc của Nigeria và các phần phía nam của Somalia, Iran, Saudi Arabia, Yemen.</p>
<p>Cấm phân biệt đối xử về việc làm dựa trên cơ sở định hướng tình dục</p>	<p><b>Châu Phi:</b> Botswana (2010), Cape Verde (2008), Mauritius (2008), Mozambique (2007), Seychelles (2006), Nam Phi (1996), Namibia (2004).</p> <p><b>Châu Á:</b> Israel (1992), Đài Loan (2007)</p> <p><b>Châu Âu:</b> Albania (2010), Andorra (2005), Áo (2004), Bi (2003), Bosnia and Herzegovina (2003), Bulgaria (2004), Croatia (2003), Síp (2004), Cộng hoà Séc (1999), Đan Mạch (1996), Estonia (2004), Phần Lan (1995), Pháp (2001), Georgia (2006), CHLB Đức (2006), Hy Lạp (2005), Hungary (2004), Ai-len (1999), Italy (2003), Kosovo (2004), Latvia (2006), Lithuania (2003), Luxembourg (1997), Macedonia (2005), Malta (2004), Montenegro (2010), Hà Lan (1992), Nauy (1998), Ba Lan (2004), Bồ Đào Nha (2003), Ru-ma-ni (2000), Serbia (2005), Slovakia (2004),</p>	<p>Tổng cộng 52 quốc gia và vùng lãnh thổ.</p>

	<p>Slovenia (1995), Tây Ban Nha (1996), Thụy Điển (1999), Vương quốc Anh (2003).</p> <p><b>Châu Mỹ La-tinh và vùng Ca-ri-bê:</b> Argentina (thành phố Rosario, 1996), một số khu vực của Brazil, Colombia (2007), Costa Rica (1998), Ecuador (2005), 10 bang của Mexico (2001-2009), Nicaragua (2008), Venezuela (1999)</p> <p><b>Bắc Mỹ:</b> Canada (1996), một số vùng của Hoa Kỳ</p> <p><b>Châu Đại dương:</b> Australia, Fiji (2007), New Zealand (1994)</p>	
Cấm phân biệt đối xử về việc làm dựa trên cơ sở nhận dạng giới	<p><b>Châu Âu:</b> Croatia (2009), Hungary (2004), Montenegro (2010), Serbia (2009), Thụy Điển (2009), Áo, Bỉ, Đan Mạch, Phần Lan, Pháp, CHLB Đức, Ai-len, Italy, Latvia, Hà Lan, Ba Lan, Slovakia và Vương quốc Anh.</p> <p><b>Châu Mỹ La-tinh và vùng Ca-ri-bê:</b> Argentina (thành phố Rosario, 2006)</p> <p><b>Bắc Mỹ:</b> Các lãnh thổ vùng Tây bắc của Canada (2004), một số khu vực của Hoa Kỳ</p> <p><b>Châu Đại dương:</b> Australia (1996)</p>	Tổng cộng 19 quốc gia và vùng lãnh thổ.
Hiến pháp quy định cấm mọi hình thức phân biệt đối xử dựa trên định hướng tình dục	<p><b>Châu Phi:</b> Nam Phi (1994 và 1997)</p> <p><b>Châu Âu:</b> Kosovo (2008), Bồ Đào Nha (2004), Thụy Điển (2003), Thụy Sĩ (2000), một số vùng của CHLB Đức.</p> <p><b>Châu Mỹ La-tinh và vùng Ca-ri-bê:</b> Bolivia (2009), Ecuador (2008), một số vùng của Argentina và Brazil, British Virgin Islands (2007).</p>	Tổng cộng 6 quốc gia và vùng lãnh thổ.
Cấm kích động hận thù dựa trên định hướng tình dục	<p><b>Châu Phi:</b> Nam Phi (2000)</p> <p><b>Châu Âu:</b> Bỉ (2003), Croatia (2003), Đan Mạch (1987), Estonia (2006), Pháp (2005), Ai-xơ-len (1996), Ai-len (1989), Lithuania (2003), Luxembourg (1997), Monaco (2005), Hà Lan (1992), Na Uy (1981), Bồ Đào Nha (2007), Ru-ma-ni (2000), San Marino (2008), Serbia (2009), Tây Ban Nha (1996), Thụy Điển (2003), một số vùng của Vương quốc Anh (2004-10).</p> <p><b>Châu Mỹ La-tinh và vùng Ca-ri-bê:</b> Bolivia (2011), Colombia (2011), Ecuador (2009), một số vùng của Mexico, Uruguay (2003)</p> <p><b>Bắc Mỹ:</b> Canada (2004)</p> <p><b>Châu Đại dương:</b> Một số vùng của Australia</p>	Tổng cộng 24 quốc gia và vùng lãnh thổ.
Hợp pháp hoá hôn nhân đồng giới	<p><b>Châu Phi:</b> Nam Phi (2006)</p> <p><b>Châu Âu:</b> Ai-xơ-len (2010), Bỉ (2003), Hà Lan (2001), Na Uy (2009), Bồ Đào Nha (2010), Tây Ban Nha (2005), Thụy Điển (2009).</p> <p><b>Châu Mỹ La-tinh và vùng Ca-ri-bê:</b> Argentina (2010), the Federal District của Mexico (2010)</p> <p><b>Bắc Mỹ:</b> Canada (2005), một số vùng của Hoa Kỳ</p>	Tổng cộng 10 quốc gia và vùng lãnh thổ.
Chưa hợp pháp hoá hôn nhân đồng giới song các cặp đồng giới được thừa	<p><b>Châu Á:</b> Israel (1994)</p> <p><b>Châu Âu:</b> Áo (2010), Đan Mạch (1989), Phần Lan (2002), CHLB Đức (2001), Hungary (2009), Ai-len (2011), Liechtenstein (2011), Thụy Sĩ (2007), Vương quốc Anh (2005).</p>	Tổng cộng 14 quốc gia và vùng lãnh thổ.

nhận có hầu hết các quyền dân sự như một gia đình.	<p><b>Châu Mỹ La-tinh và vùng Ca-ri-bê:</b> Brazil (2011), Colombia (2009), bang Coahuila của Mexico (2007).</p> <p><b>Bắc Mỹ:</b> một số vùng của Hoa Kỳ</p> <p><b>Châu Đại dương:</b> New Zealand (2005), một số vùng của Australia</p>	
Chưa hợp pháp hoá hôn nhân đồng giới song các cặp đồng giới được thừa nhận có một số quyền dân sự như một gia đình.	<p><b>Châu Âu:</b> Andorra (2005), Croatia (2003), Cộng hoà Séc (2006), Pháp (1999),Luxembourg (2004), Slovenia (2006)</p> <p><b>Châu Mỹ La-tinh và vùng Ca-ri-bê:</b> Ecuador (2009), Uruguay (2008)</p> <p><b>Bắc Mỹ:</b> Một số vùng của Hoa Kỳ</p>	Tổng cộng 8 quốc gia và vùng lãnh thổ.
Quyền của các cặp hôn nhân đồng giới được nhận con nuôi.	<p><b>Châu Phi:</b> Nam Phi (2002)</p> <p><b>Châu Á:</b> Israel (2008)</p> <p><b>Châu Âu:</b> Andorra (2005), Bỉ (2006), Đan Mạch (2010), Ai-xơ-len (2006), Hà Lan (2001), Na Uy (2009), Tây Ban Nha (2005), Thụy Điển (2003), một số vùng của Vương quốc Anh (2005-)</p> <p><b>Châu Mỹ La-tinh và vùng Ca-ri-bê:</b> Argentina (2010), Brazil (2010), the Federal District của Mexico (2010)</p> <p><b>Bắc Mỹ:</b> Một số vùng của Canada và Hoa Kỳ</p> <p><b>Châu Đại dương:</b> Một số vùng của Australia (2002)</p>	Tổng cộng 12 quốc gia và vùng lãnh thổ
Luật cho phép đăng ký lại giới tính sau khi phẫu thuật chuyển giới	<p><b>Châu Phi:</b> Nam Phi (2004)</p> <p><b>Châu Á:</b> Nhật bản (2004)</p> <p><b>Châu Âu:</b> Bỉ (2007), Phần Lan (2003), CHLB Đức (1981), Italy (1982), Hà Lan (1985), Bồ Đào Nha (2010), Ru-ma-ni (1996), Tây Ban Nha (2007), Thụy Điển (1972), Thổ Nhĩ Kỳ (1988), Vương quốc Anh (2005)</p> <p><b>Châu Mỹ La-tinh và vùng Ca-ri-bê:</b> Argentina (2012, the Federal District của Mexico (2009), Panama (1975), Uruguay (2009)</p> <p><b>Bắc Mỹ:</b> Một số vùng của Canada và Hoa Kỳ.</p> <p><b>Châu Đại dương:</b> Australia, New Zealand (1995)</p>	

Từ bảng tổng hợp trên, có thể thấy hầu hết những biến chuyển tiến bộ về quyền tình dục của người đồng tính trong pháp luật của các quốc gia mới xảy ra trong khoảng hai thập kỷ gần đây. Bức tranh về quyền tình dục của LGBT trên thế giới ngày càng sáng hơn, với khoảng 60% (113/193) số quốc gia được khảo sát (tính đến thời điểm năm 2012) không coi tình dục đồng giới là vi phạm pháp luật và ngày càng nhiều quốc gia thông qua các quy định pháp luật cụ thể trao các quyền dân sự cho các cặp đồng tính và/hoặc cấm phân biệt đối xử dựa trên cơ sở nhận dạng giới và định hướng tính dục.

Mặc dù vậy, tổng hợp trên cũng cho thấy sự phân biệt đối xử với LGBT trong vấn đề tình dục vẫn còn phổ biến trên thế giới, khi số quốc gia vẫn duy trì các quy định pháp luật trừng phạt hành vi tình dục đồng giới vẫn còn khá cao (78/193, tương đương 40% ở thời điểm năm 2012,



tăng thêm hai nước so với năm 2011).<sup>13</sup> Ngoài ra, vẫn còn ít quốc gia ban hành các quy định pháp luật cụ thể về cấm phân biệt đối xử với người đồng tính (57/193), trao các quyền dân sự (với những mức độ khác nhau) cho các cặp đôi đồng tính (30/193). Đặc biệt, mới chỉ có 11/193 quốc gia pháp luật chính thức cho phép hôn nhân đồng tính.

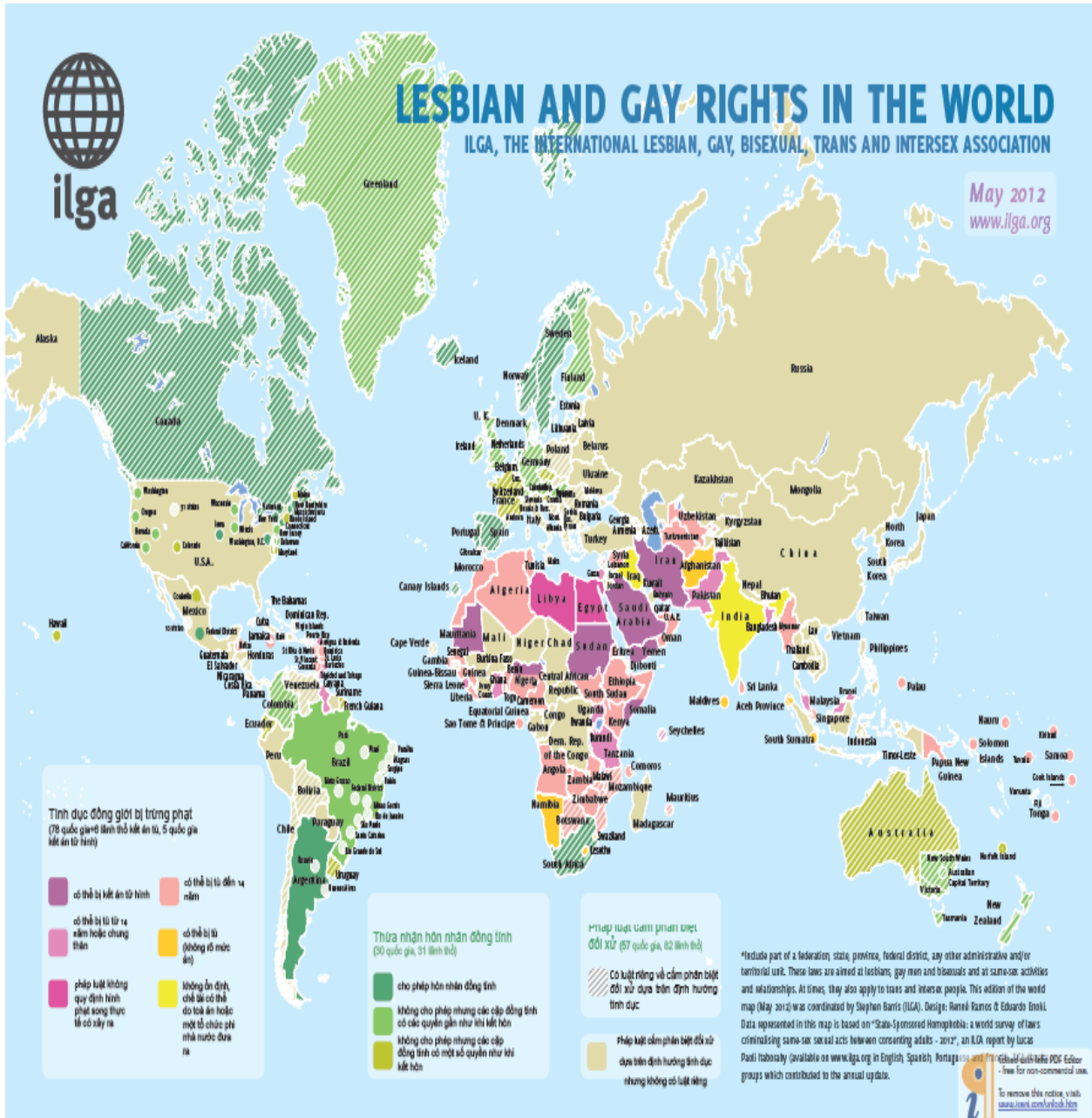
Cũng từ bảng tổng hợp trên, có thể thấy những quốc gia tiến bộ, cởi mở nhất về quyền tình dục của LGBT chủ yếu là những nước có nền dân chủ phát triển ở các khu vực Tây Âu, châu Mỹ và châu Đại dương, trong khi những quốc gia tỏ ra “khắc nghiệt” nhất trong vấn đề này chủ yếu là những nước đang phát triển hoặc theo Hồi giáo ở khu vực châu Phi, Trung Đông, Nam và Đông Nam Á. Những nước chịu ảnh hưởng của Phật giáo, Nho giáo và thuộc khối XHCN trước đây (bao gồm Trung Quốc, Việt Nam, Cu Ba, CHDCND Triều Tiên hiện nay) nằm ở giữa hai khối nước trên (không coi tình dục đồng giới là trái pháp luật, song chưa có luật cụ thể về chống phân biệt đối xử cũng như chưa thừa nhận các quyền dân sự của các cặp đồng giới). Thực trạng này cho thấy có mối quan hệ khá rõ ràng giữa trình độ phát triển của dân chủ và đặc trưng tôn giáo, văn hoá với việc thừa nhận và bảo đảm các quyền tình dục của LGBT (có thể thấy rõ hơn qua bản đồ dưới đây):

### **Bản đồ thực trạng pháp lý về quyền của LGBT trên thế giới<sup>14</sup>**

---

<sup>13</sup> Nguồn: [http://old.ilga.org/Statehomophobia/ILGA\\_State\\_Sponsored\\_Homophobia\\_2012.pdf](http://old.ilga.org/Statehomophobia/ILGA_State_Sponsored_Homophobia_2012.pdf), truy cập ngày 29/12/2012, lập bảng bởi tác giả.

<sup>14</sup> Nguồn: [http://old.ilga.org/Statehomophobia/ILGA\\_State\\_Sponsored\\_Homophobia\\_2012.pdf](http://old.ilga.org/Statehomophobia/ILGA_State_Sponsored_Homophobia_2012.pdf), tr.4, truy cập ngày 29/12/2012. Hai nước tăng thêm là Bê-nanh và Nam Xu-đăng.



### 3.2. Quyền tình dục của người khuyết tật trong pháp luật của các quốc gia

Tuy không tập trung riêng vào vấn đề quyền tình dục, kết quả của cuộc Khảo sát toàn cầu về hành động của các chính phủ trong việc thực thi các quy tắc tiêu chuẩn về bình đẳng hoá các cơ hội cho người khuyết tật (*Global Survey on Government Action on the Implementation of the Standard Rules on the Equalization of Opportunities for Persons with Disabilities*) do Báo cáo viên đặc biệt về người khuyết tật của Liên hợp quốc công bố trong các năm 1997 và 2006 cung cấp một số thông tin về thực trạng pháp lý về quyền tình dục của nhóm xã hội này ở các quốc gia, có thể khái quát như sau:

**Bảng 2**

**Tỷ lệ quốc gia không ghi nhận trong pháp luật quyền tình dục và các quyền liên quan mật thiết đến tình dục của người khuyết tật<sup>15</sup>**

tt	Tên quyền	Tỷ lệ quốc gia được khảo sát mà pháp luật không ghi nhận các quyền này	
		Báo cáo của chính phủ	Báo cáo của các NGOs
1	Quyền kết hôn	22,5%	37,3%
2	Quyền có gia đình/làm cha mẹ	21,3%	40,3%
3	Quyền về đời tư	22,5%	29,9%
4	Quyền được chăm sóc y tế	11,1%	25,5%
5	Quyền được sống độc lập	42,0%	63,4%
6	Quyền về tài sản	28,4%	38,1%
7	Tham gia vào việc ra các quyết định liên quan đến bản thân mình	40,7%	60,0%

**Bảng 3**

**Hành động của các chính phủ trong việc bảo đảm cho người khuyết tật tham gia đầy đủ vào đời sống gia đình và để bảo vệ, thúc đẩy các quyền và tự toàn vẹn cá nhân của họ<sup>16</sup>**

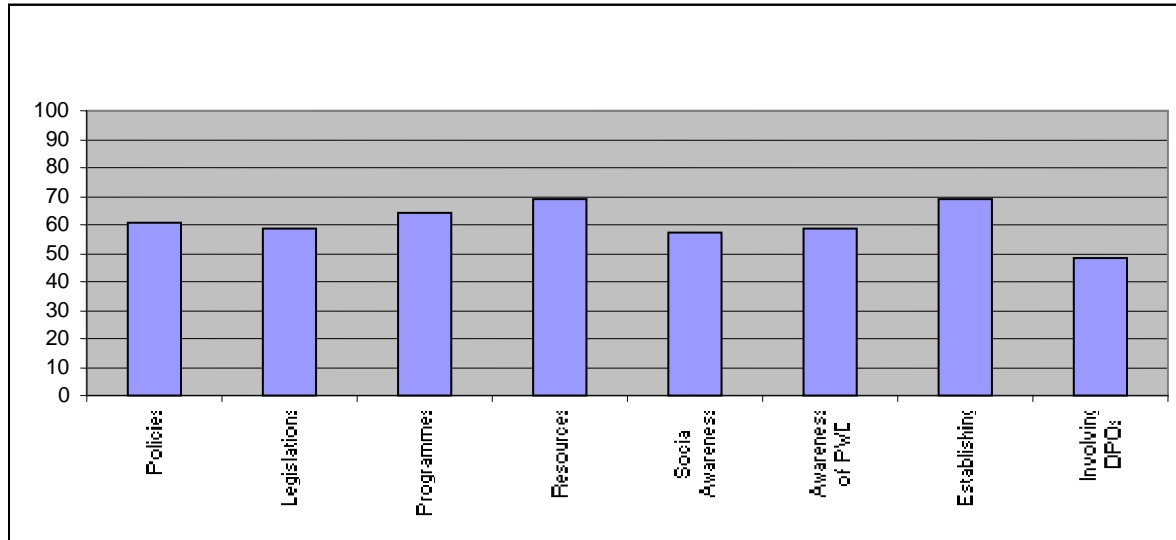
Các hành động	Có	Không	N/A
Ban hành các chính sách cần thiết ( <i>Adopting policies</i> )	69	45	0
Thông qua các văn bản pháp luật cần thiết ( <i>Passing legislations</i> )	67	47	0
Thông qua các chương trình hành động cần thiết ( <i>Adopting programmes</i> )	73	41	0
Phân bổ các nguồn tài chính cần thiết ( <i>Allocating financial resources</i> )	79	35	0
Có biện pháp nâng cao nhận thức của xã hội về các quyền trên của người khuyết tật ( <i>Raising social awareness of rights of persons w/ disabilities</i> )	65	49	0
Có biện pháp nâng cao nhận thức về các quyền trên cho người khuyết tật ( <i>Raising awareness among persons w/ disabilities regarding their rights</i> )	67	47	0
Thiết lập các cơ chế để báo cáo về những vi phạm quyền và sự phân biệt đối xử với người khuyết tật ( <i>Establishing mechanisms for reporting discrimination and handling violations</i> )	79	35	0
Lôi cuốn sự tham gia của các tổ chức của người khuyết tật ( <i>Involving</i> )	55	59	0

<sup>15</sup> Nguồn số liệu trong “Government Action on Disability Policy, A Global Survey” (Báo cáo khảo sát giai đoạn 1), được công bố tại [http://www.independentliving.org/standardrules/UN\\_Answers/intro.html](http://www.independentliving.org/standardrules/UN_Answers/intro.html), truy cập ngày 29/12/2012, tr.14,15,162. Lập bảng bởi tác giả.

<sup>16</sup> Nguồn, *Global Survey on Government Action on the Implementation of the Standard Rules on the Equalization of Opportunities for Persons with Disabilities* (Báo cáo khảo sát giai đoạn 2), tại <https://www.un.org/disabilities/documents>, tr.60, truy cập ngày 29/12/2012.

**Biểu 1**

**Tỷ lệ phần trăm các quốc gia không có hành động gì để bảo đảm đời sống gia đình và sự toàn vẹn cá nhân của người khuyết tật<sup>17</sup>**



**Bảng 3**

**Pháp luật thừa nhận quyền tình dục và các quyền liên quan mật thiết đến tình dục của người khuyết tật ở các quốc gia<sup>18</sup>**

Các quyền	Không	Có	N/A
Được tham gia đầy đủ vào đời sống gia đình ( <i>Full participation in family life</i> )	22	92	0
Được có các quan hệ tình dục ( <i>Sexual relationships</i> )	28	86	0
Được kết hôn ( <i>Marriage</i> )	21	93	0
Được có con cái ( <i>Parenthood</i> )	23	91	0
Được tôn trọng đời tư ( <i>Privacy</i> )	29	85	0
Được tiếp cận với các dịch vụ tư vấn về tình dục ( <i>Consulting services</i> )	38	76	0

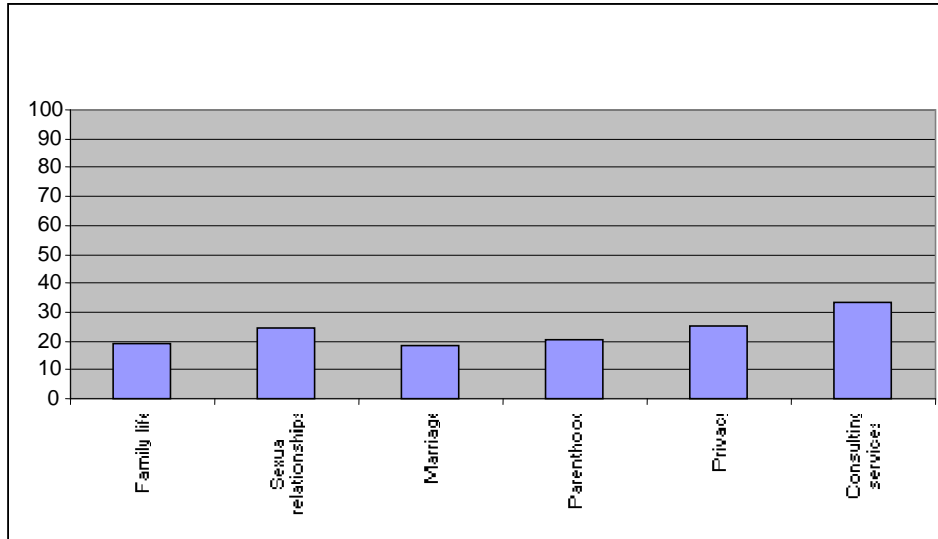
**Biểu 2**

**Tỷ lệ phần trăm các quốc gia không bảo đảm quyền tình dục và các quyền liên quan mật thiết đến tình dục của người khuyết tật<sup>19</sup>**

<sup>17</sup> Nguồn, tài liệu trên, tr.60

<sup>18</sup> Nguồn, tài liệu trên, tr.61.

<sup>19</sup> Nguồn, tài liệu trên, tr.61.



Từ ba bảng, biểu trên, có thể thấy hiện vẫn còn khoảng 25% số quốc gia trên thế giới chưa bảo đảm tình dục của người khuyết tật trong pháp luật. Mặc dù số quốc gia không thừa nhận các quyền này trong pháp luật trong khoảng thời gian từ 1997-2006 giảm đi, song tỷ lệ lớn (khoảng hơn 50%) số quốc gia hiện vẫn không có hành động gì cụ thể để bảo đảm đời sống gia đình và sự toàn vẹn cá nhân của người khuyết tật cho thấy một khoảng trống lớn giữa pháp luật và thực tế.

#### **4. Nhận xét, kết luận chung về vấn đề quyền tình dục trên thế giới**

Quyền tình dục là một vấn đề mới được thảo luận trên các diễn đàn quốc tế trong khoảng ba thập kỷ gần đây và ngày càng nhận được sự quan tâm rộng rãi trên thế giới. Những thảo luận về vấn đề này được thúc đẩy bởi một loạt yếu tố như về sức khoẻ (bản chất của hoạt động tình dục; tác dụng của tình dục với sức khoẻ thể chất, tinh thần của con người), về tâm lý - xã hội (tác động của tình dục với sự gắn kết trong gia đình, cộng đồng; thực trạng phân biệt đối xử và vấn nạn lạm dụng, bạo lực tình dục với một số nhóm xã hội dễ bị tổn thương); và về pháp lý (khoảng trống trong pháp luật quốc tế và quốc gia về các quyền của con người trong việc hưởng thụ tình dục)...

Kết quả của những cuộc thảo luận về vấn đề này trên các diễn đàn quốc tế đã dẫn tới sự bổ sung, mở rộng các quyền về hôn nhân/gia đình và quyền sinh sản mà đã được ghi nhận từ trước đó trong luật nhân quyền quốc tế. Mặc dù luật nhân quyền quốc tế hiện chưa xác định một quyền riêng gọi là quyền tình dục, song đã quy định ngày càng nhiều và cụ thể hơn các quyền nhằm bảo đảm sự hưởng thụ đời sống tình dục của tất cả mọi người mà không có sự phân biệt đối xử nào, kể cả về những khía cạnh mà trước đây và đến hiện nay vẫn không được chấp nhận trong một số xã hội như tình dục đồng tính, tình dục ngoài hôn nhân, tình dục của người khuyết tật hay của người sống chung với HIV... Hệ thống các quyền này cung cấp một khuôn khổ tham chiếu cho việc sửa đổi pháp luật liên quan đến quyền tình dục của các quốc gia trên thế giới.

Chịu sự tác động của những thảo luận về vấn đề này trên thế giới và của luật nhân quyền quốc tế, pháp luật của các quốc gia trong một số thập kỷ qua cũng đã có những thay đổi đáng kể theo hướng “cởi trói”, mở rộng các quyền về tình dục của công dân, cả về phương diện chủ thể và hành vi. Tuy nhiên, hiện tại khuôn khổ pháp luật của các quốc gia về quyền tình dục vẫn còn

rất khác nhau. Trong khi ở một số nước, pháp luật đã bảo đảm sự bình đẳng hoàn toàn trong việc hưởng thụ các quyền về tình dục với mọi công dân, thì ở nhiều nước khác, pháp luật vẫn còn những quy định giới hạn một cách bất bình đẳng, thậm chí phủ định thô bạo các quyền về tình dục của một số nhóm xã hội. Sự khác biệt này do nhiều nguyên nhân, trong đó nguyên nhân về văn hoá (tôn giáo) đóng vai trò chủ yếu.

Mặc dù đã được ghi nhận và có xu hướng ngày càng phát triển trong pháp luật quốc tế và quốc gia, vẫn còn nhiều khía cạnh lý luận và thực tiễn về các quyền liên quan đến tình dục cần được làm sáng tỏ, cụ thể như phạm vi những chủ thể đặc biệt của các quyền này (ngoài hai nhóm thường được đề cập là LGBT và người khuyết tật); giới hạn của các quyền này trong mối quan hệ với việc bảo đảm các quyền và lợi ích chính đáng của người khác và trật tự, đạo đức của cộng đồng; khuôn khổ trách nhiệm của các nhà nước trong việc bảo đảm các quyền này trong pháp luật và thực tế...

### **5. Thực trạng về quyền tình dục và một số yêu cầu đặt ra với Việt Nam**

Nếu không tính đến những khía cạnh truyền thống về quyền hôn nhân/gia đình và quyền sinh sản, quyền tình dục là vấn đề mới được thảo luận rộng rãi ở Việt Nam khoảng một thập kỷ trở lại đây, chủ yếu bởi các tổ chức xã hội dân sự<sup>20</sup>. Xét về nội dung, các cuộc thảo luận về quyền tình dục trên các diễn đàn ở Việt Nam tỏ ra khá phong phú, trong đó đề cập đến hầu như tất cả các yếu tố đang được thảo luận trên các diễn đàn về vấn đề này trên thế giới (mà đã đề cập ở đoạn trên).<sup>21</sup> Ngoài ra, đã có một số công trình nghiên cứu khá công phu, toàn diện về vấn đề tình dục và quyền tình dục ở Việt Nam, đặc biệt dưới góc độ xã hội học.<sup>22</sup> Khác với nhiều quốc gia trên thế giới, các cuộc thảo luận về quyền tình dục ở Việt Nam không chỉ xoay quanh hai nhóm chính là LGBT và người khuyết tật, mà ít nhiều đã được mở rộng đến một số nhóm khác như phụ nữ, thanh thiếu niên, người lao động di trú...<sup>23</sup> Điều này phản ánh sự nhạy cảm của các tổ chức xã hội dân sự ở Việt Nam và phù hợp với cách tiếp cận của luật nhân quyền quốc tế trong đó coi các quyền con người, bao gồm các quyền liên quan đến tình dục, là có tính phổ quát, áp dụng cho mọi cá nhân. Chính vì vậy, mặc dù mới được nêu ra thảo luận gần đây, song vấn đề quyền tình dục đang nhận được sự quan tâm ngày càng rộng rãi của cộng đồng và của một số cơ quan hoạch định chính sách, đặc biệt trong quá trình nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

Trên phương diện pháp lý, Luật về người khuyết tật năm 2010 đã gián tiếp thừa nhận quyền tình dục của nhóm xã hội này khi cấm cản trở quyền kết hôn, quyền nuôi con của người khuyết tật (Điều 14). Thêm vào đó, Luật này cũng quy định các quyền bình đẳng tham gia vào

---

<sup>20</sup> Nhận định này căn cứ vào việc khảo sát những bài viết, thông tin có liên quan của các cá nhân, tổ chức trong nước được đăng tải trên mạng Internet. Một số tổ chức phi chính phủ trong nước có vai trò tích cực trong vấn đề này trong thời gian qua như Trung tâm sống độc lập của người khuyết tật Hà Nội ([http://ttsongdoclaphn.vn/index.php?option=com\\_content&view=frontpage&Itemid=1&lang=vi](http://ttsongdoclaphn.vn/index.php?option=com_content&view=frontpage&Itemid=1&lang=vi)), Trung tâm Sáng kiến Sức khỏe và Dân số (CCIHP) ([http://cihp.org.vn/Desktop.aspx/Gioi-Thieu/Gioi-thieu-CIHP/Trung\\_tam\\_Sang\\_kien\\_Suc\\_khoe\\_va\\_Dan\\_so\\_CCIHP/](http://cihp.org.vn/Desktop.aspx/Gioi-Thieu/Gioi-thieu-CIHP/Trung_tam_Sang_kien_Suc_khoe_va_Dan_so_CCIHP/)); Viện Nghiên cứu Xã hội - Kinh tế và Môi trường (ISEE) (<http://www.isee.org.vn/>); Viện Nghiên cứu Phát triển Xã hội (ISDS) (<http://www.isds.org.vn/index.php>); Nhóm Kết nối và Chia sẻ Thông tin (<http://www.ics.org.vn/>)...

<sup>21</sup> Xem các bài viết và diễn đàn thảo luận có liên quan đăng tải trên trang web của các tổ chức phi chính phủ kể trên. Cũng xem các bài viết liên quan đăng tải trên một số báo mạng ở Việt Nam, ví dụ:

<sup>22</sup> Ví dụ, xem cuốn "*Tình dục: Chuyện để đùa khó nói*" của nhóm tác giả Khuất Thu Hồng, Lê Bạch Dương và Nguyễn Ngọc Hường ở Viện ISDS, Nxb Lao động, tái bản lần 2, Hà Nội, 2012.

<sup>23</sup> Ví dụ, ISC đã tổ chức một cuộc triển lãm ảnh với tiêu đề: ""Sao không nói"-Triển lãm quyền tình dục" hướng về các đối tượng chính là thanh thiếu niên vào tháng 7/2012, xem tại <http://www.ics.org.vn/tin-tuc/tin-trong-nuoc/434-sao-khong-noi-trien-lam-quyen-tinh-duc.html>, truy cập ngày 29/12/2012.

các hoạt động xã hội; quyền sống độc lập, hòa nhập cộng đồng; quyền được chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng, học văn hóa, học nghề, việc làm, trợ giúp pháp lý, tiếp cận công trình công cộng, phương tiện giao thông, công nghệ thông tin, dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch và dịch vụ khác... của người khuyết tật. Những quy định đó, cùng với các quy định khác có liên quan trong các Bộ luật Dân sự, Luật Hôn nhân-Gia đình... cho thấy Việt Nam đã có một khuôn khổ pháp luật khá tiến bộ về quyền tình dục của người khuyết tật, tuy vẫn cần có những quy định cụ thể hơn nữa về quyền này cũng như về nghĩa vụ của các chủ thể có liên quan trong việc bảo đảm các điều kiện hưởng thụ tình dục cho người khuyết tật.

Tuy nhiên, thực trạng đời sống tình dục của người khuyết tật ở Việt Nam hiện vẫn rất ảm đạm. Theo một số nghiên cứu gần đây, tỷ lệ người khuyết tật ở độ tuổi sinh hoạt tình dục tích cực nhất (tuổi thanh niên) có quan hệ tình dục ‘vô cùng thấp, gần như không’. Kết quả là có đến 60% người khuyết tật bị trầm cảm từ nhẹ đến nặng.<sup>24</sup> Nhìn một cách tổng quát, có thể xác định một số nguyên nhân dẫn đến thực trạng này như sau:

*Thứ nhất*, định kiến nặng nề trong xã hội và trong các gia đình coi người khuyết tật không hoặc ít có nhu cầu về tình dục. Định kiến này dẫn tới niềm tin là không cần thiết phải ghi nhận các quyền và có biện pháp bảo đảm các quyền về tình dục cho người khuyết tật.

*Thứ hai*, chính sách sàng lọc thai nhi theo thuyết ưu sinh mà đã được thực hiện ở nhiều quốc gia và đang được triển khai ở Việt Nam, trong đó loại bỏ các bào thai nghi bị dị tật. Tuy có ý nghĩa tốt về phương diện sức khỏe cộng đồng song chính sách này lại đặt ra những câu hỏi về phương diện đạo đức, vì nó đồng nghĩa với việc tước bỏ quyền sống của những bào thai dị tật, đồng thời gián tiếp làm tăng sự kỳ thị với người khuyết tật, đặc biệt là về quyền tình dục của họ, do lo ngại rằng người khuyết tật sẽ sinh ra những trẻ em khuyết tật.

*Thứ ba*, cách hiểu hạn hẹp về việc đáp ứng các nhu cầu tình dục của người khuyết tật mà trong đó tình dục chủ yếu được hiểu là giao hợp giữa hai người khác giới mà không bao gồm những cách thức tìm kiếm và tận hưởng khoái cảm tình dục khác, ví dụ như thông qua thủ dâm, mua dâm hoặc sử dụng đồ chơi tình dục... Hậu quả của cách hiểu hạn hẹp này đã củng cố định kiến và sự bàng quan của xã hội với việc thừa nhận và bảo đảm quyền được hưởng thụ tình dục của người khuyết tật, gạt những người khuyết tật (và cả một số nhóm người không khuyết tật nhưng không có điều kiện hưởng thụ đời sống tình dục theo cách thức quan hệ vợ chồng, ví dụ như những người già, người sống độc thân, người phải thường xuyên sống xa gia đình do công việc, nghề nghiệp...) khỏi cơ hội hưởng thụ khoái cảm tình dục.

*Thứ tư*, tâm lý mặc cảm, tự ti của người khuyết tật trong vấn đề tình dục và năng lực hạn chế của họ trong việc vận động, đấu tranh cho các quyền được hưởng thụ tình dục của bản thân mình. Điều này khiến cho vấn đề quyền tình dục của người khuyết tật mãi đến mấy năm gần đây mới được nêu ra thảo luận và hoàn toàn vẫn chưa đủ mạnh để tạo ra những thay đổi về pháp luật, chính sách và tâm lý xã hội. Có thể nói, quyền tình dục của người khuyết tật ở Việt Nam hiện vẫn đang bị lu mờ, chìm lấp trong một loạt vấn đề khác mà thường được ưu tiên bởi các gia đình và trong chính sách về người khuyết tật của nhà nước, chẳng hạn như bảo đảm đời sống, phục hồi chức năng, hay giáo dục đặc biệt...

---

<sup>24</sup>Xem các bài viết liên quan đến chủ đề này tại: <http://ccihp.org/index.php/news/6/126/431/Quyền-sinh-san-va-tinh-duc-cua-NKT-AI-HOI-AI-TRA-LOI.html>, <http://giadinh.net.vn/dan-so/quyen-sinh-san-va-tinh-duc-cua-nguoi-khuyet-tat-1-nuoc-mat-dang-2012082210456270.htm>, <http://giadinh.net.vn/dan-so/quyen-sinh-san-va-tinh-duc-cua-nguoi-khuyet-tat-2-khat-vong-chinh-dang-20120824104542695.htm>, <http://giadinh.vnexpress.net/tin-tuc/gioi-tinh/nguoi-khuyet-tat-bi-ky-thi-quyen-tinh-duc-2307137.html>, truy cập ngày 2/1/2013.

Liên quan đến các quyền tình dục của LGBT, về phương diện pháp lý, việc sống chung, kể cả có hay không tổ chức đám cưới theo các nghi lễ truyền thống của các cặp đồng giới không bị coi là trái pháp luật và thực tế đang diễn ra (tuy ở một số địa phương có tình trạng lễ cưới theo phong tục truyền thống và việc chung sống của các cặp đồng tính bị chính quyền cản trở),<sup>25</sup> song Luật Hôn nhân-Gia đình của Việt Nam từ trước đến nay (1959,1986,2000) chưa thừa nhận hôn nhân đồng giới và các quyền dân sự của các cặp đồng tính sống chung. Về vấn đề này, theo Ủy ban Nhân quyền, *trong khi việc không thừa nhận hôn nhân đồng giới không bị coi là vi phạm,*<sup>26</sup> *thì việc không bảo đảm các quyền dân sự cho các cặp đồng tính sống với nhau không có hôn thú chính thức một cách bình đẳng như các cặp nam nữ trong cùng bối cảnh sẽ bị coi là phân biệt đối xử theo luật nhân quyền quốc tế.*<sup>27</sup> Như vậy, hiện tại ở Việt Nam đang có sự phân biệt đối xử với các cặp đồng tính sống với nhau không có hôn thú chính thức, bởi những cặp này không được hưởng các quyền dân sự trong khi theo pháp luật hiện hành, những trường hợp chưa đăng ký kết hôn nhưng không vi phạm các điều kiện kết hôn khác (hôn nhân thực tế) mà có tranh chấp phát sinh thì các vấn đề về quan hệ vợ chồng, con cái vẫn được tòa án giải quyết như với trường hợp có đăng ký kết hôn.<sup>28</sup> Vì vậy, trong lần sửa đổi Luật Hôn nhân-gia đình tới đây, để không bị coi là vi phạm nhân quyền, nếu như chưa cho phép hôn nhân đồng tính, Việt Nam cũng cần bổ sung hoặc sửa đổi các quy định có liên quan theo hướng công nhận việc chung sống theo hình thức kết hợp dân sự áp dụng cho mọi cặp đôi mà không có sự phân biệt về giới tính.

Cũng xuất phát từ quan điểm đã nêu trên của Ủy ban Nhân quyền, Việt Nam cũng cần sửa đổi các quy định có liên quan của Luật Hôn nhân-Gia đình và Luật Nuôi con nuôi để cho phép các cặp đồng tính có thể cùng nhận con nuôi, thừa kế tài sản của nhau và các quyền dân sự khác tương tự như các cặp đôi chung sống khác giới tính. Ngoài ra, Việt Nam cũng nên xem xét sửa đổi các quy định có liên quan của Bộ luật Dân sự và Luật Hộ tịch để cho phép những người phẫu thuật chuyển giới được thay đổi giới tính của họ trên giấy tờ tùy thân theo khuyến nghị của Ủy ban này.<sup>29</sup>

Ngoài ra, theo nghĩa rộng, nhà nước và xã hội Việt Nam cần quan tâm đến việc bảo đảm và cải thiện quyền hưởng thụ tình dục chính đáng của một số nhóm khác đang gặp những khó khăn nhất định về vấn đề này như phụ nữ (một bộ phận), người độc thân, người già, người sống chung với HIV, người lao động nhập cư từ nông thôn, thanh thiếu niên, người lao động tình dục... Liên quan đến khía cạnh này, nên coi mại dâm là một nghề hợp pháp, trước hết là để bảo

<sup>25</sup> Theo TS Lê Quang Bình, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Xã hội - Kinh tế và Môi trường (ISEE), đến nay mới chỉ có khoảng 10 đám cưới của người đồng tính “được” báo chí phát hiện và phản ánh. Tuy nhiên, trên thực tế, số người đồng tính tổ chức cưới hoặc những buổi tiệc nhỏ để ra mắt người thân và bạn bè là rất nhiều. Nguồn <http://www.ics.org.vn/tin-tuc/tin-trong-nuoc/437-luat-khong-cam-nguoi-dong-tinh-cuoi-nhau.html>, truy cập ngày 30/12/2012.

<sup>26</sup> Về vấn đề này, Ủy ban Nhân quyền đã từng nêu rõ, các quốc gia thành viên Công ước về quyền dân sự, chính trị không có nghĩa vụ phải quy định cho phép hôn nhân đồng giới trong pháp luật. Xem phán quyết của Ủy ban về vụ *Joslin kiện New Zealand* (CCPR/C/75/D/902/1999), 10 IHRR 40 (2003), tại <http://www.unhcr.ch/tbs/doc.nsf/%28Symbol%29/e44ccf85efc1669ac1256c37002b96c9?Opendocument>, truy cập ngày 31/12/2012.

<sup>27</sup> Xem phán quyết của Ủy ban Nhân quyền về vụ *Young kiện Australia* (CCPR/C/78/D/941/2000), para. 10.4, tại truy cập ngày 31/12/2012. <http://www.unhcr.ch/tbs/doc.nsf/0/3c839cb2ae3bef6fc1256dac002b3034?Opendocument>

<sup>28</sup> Xem các Nghị quyết 35/2000/NQ-QH10 ngày 09-6-2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân-Gia đình; Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 13/1/2001 của Tòa án Nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao và Bộ Tư pháp hướng dẫn Nghị quyết 35/2000/QH10 thi hành Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16-4-2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng pháp luật trong việc giải quyết một số loại tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình.

<sup>29</sup> Xem Kết luận khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền về báo cáo quốc gia thực hiện Công ước quốc tế về các quyền dân sự, chính trị của Ireland, tháng 4/2008 (CCPR/C/IRL/CO/3, para. 8), và của Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len, tháng 11/2007 (CCPR/C/GBR/CO/6, para. 5), tại <http://www2.ohchr.org/english/bodies/hrc/hrcs93.htm>. Truy cập ngày 30/12/2012.



vệ, thúc đẩy nhân phẩm và các quyền của người lao động tình dục,<sup>30</sup> sau đó là để quản lý các bệnh lây truyền và góp phần bảo đảm quyền hưởng thụ tình dục của những nhóm mà do điều kiện sống hay do nghèo khó, bệnh tật/dị tật không thể hoặc khó có thể được hưởng thụ tình dục bằng quan hệ vợ chồng hay tình yêu.

Theo nghĩa cơ bản nhất, quyền tình dục cũng chính là quyền mưu cầu hạnh phúc chính đáng của con người, vì vậy, việc bảo đảm quyền này trong thực tế có ý nghĩa nhân văn cao cả. Việt Nam chưa là một nước giàu có, nhưng vẫn có thể là một nước văn minh với một nền văn hoá giàu nhân bản. Để điều này thành hiện thực, cần quan tâm đến việc bảo vệ và thúc đẩy tất cả các quyền chính đáng của người dân, trong đó có bao gồm các quyền về tình dục./.

---

<sup>30</sup> Về vấn đề hợp pháp hoá mại dâm, có quan điểm cho rằng điều này ảnh hưởng đến thuần phong mỹ tục, phá hoại gia đình, hạ thấp nhân cách của phụ nữ và làm gia tăng nạn buôn người. Những quan điểm này, tuy có khía cạnh đúng, nhưng tỏ ra không xác đáng, cứng nhắc và mang tính chất đạo đức giả nếu nhìn vấn đề một cách tổng thể. Hợp pháp hoá mại dâm không những không gây ra hay làm trầm trọng thêm, mà sẽ làm giảm đáng kể (tuy không xoá bỏ được) những tác động tiêu cực đã nêu. Đó là bởi mại dâm, cùng với gá bạc, là hai nghề lâu đời nhất của nhân loại, thực tế trên thế giới đã chứng minh là không thể cấm đoán được. Tình hình ở Việt Nam cho thấy, càng cấm, mại dâm càng phát triển và diễn biến phức tạp trong bóng tối, vì vậy càng tác động tiêu cực hơn đến thuần phong mỹ tục, quan hệ gia đình, sức khoẻ cộng đồng, an ninh xã hội, gia tăng nạn buôn người và đặt những lao động tình dục vào vị thế đặc biệt dễ bị tổn thương (vì họ vừa bị coi thường về nhân phẩm, vừa bị bóc lột về kinh tế và bị chà đạp về thể chất). Trong bối cảnh hiện nay ở Việt Nam, hợp pháp hoá mại dâm, nhìn từ nhiều góc độ, chính là để góp phần ổn định an ninh trật tự xã hội, bảo vệ cộng đồng, bảo vệ và thúc đẩy nhân phẩm và các quyền con người của hàng trăm ngàn phụ nữ lao động tình dục mà nhiều người trong số đó đang sống và làm việc trong hoàn cảnh tồi tệ như những nô lệ hiện đại.